

Vai trò của các nghệ nhân dân gian, người có uy tín đối với phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Hà Giang

Nguyễn Thị Tám^(*)

Không Thị Kim Anh^(**)

Tóm tắt: Thực hiện chủ trương chiến lược “lấy văn hóa truyền thống làm động lực phát triển du lịch và thúc đẩy du lịch để bảo tồn văn hóa”, thời gian qua tỉnh Hà Giang đã khá thành công khi đưa những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể vào mô hình du lịch cộng đồng phục vụ du khách. Để có kết quả đó không thể không bàn đến vai trò của các nghệ nhân dân gian và người có uy tín của tỉnh. Bài viết phân tích vai trò của các nghệ nhân dân gian, người có uy tín trên các khía cạnh bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, đẩy lùi những hủ tục lạc hậu, tăng cường khối đại đoàn kết, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong cộng đồng và tham gia phát triển kinh tế ở địa phương...; từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Vai trò, Nghệ nhân dân gian, Người có uy tín, Bảo tồn văn hóa, Giá trị văn hóa tiêu biểu, Phát triển kinh tế - xã hội, Tộc người thiểu số, Tỉnh Hà Giang

Abstract: In pursuit of the strategic policy “traditional culture as a motivation for tourism development and tourism improvement for the sake of culture preservation”, Ha Giang province has succeeded in applying tangible and intangible cultural values into the community-based tourism. The role of local folk artists and notables cannot be ignored in this result. The paper analyzes their role in preserving and promoting typical traditional cultural values, eliminating backward customs, strengthening local solidarity, maintaining political security and social order, as well as participating in local economic development. It thereby proposes suitable solutions to contribute to socio-economic development of Ha Giang province in the current context.

Keywords: Role, Folk Artists, Notables, Preservation and Promotion, Typical Cultural Values, Socio-economic Development, Ethnic Minority, Ha Giang Province

¹ Bài viết là một phần kết quả của Đề tài cấp tỉnh Hà Giang “Nghiên cứu xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống độc đáo (tiêu biểu) của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang” do PGS.TS. Nguyễn Văn Minh chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì, thực hiện năm 2018-2020.

^(*) TS., Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: hongtam.ls89@gmail.com

^(**) Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Mở đầu

Hà Giang là tỉnh miền núi biên giới phía Bắc Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc, có 21 dân tộc sinh sống đan xen, trong đó có 14 dân tộc sinh sống lâu đời như: Hmông, Dao, Pà Thẻn, Tày, Nùng, Giáy, Bô Y, La Chí, Cờ Lao, Pu Páo, Lô Lô, Phù Lá, Hoa, Kinh (Nguyễn Thị Tám, 2019: 56). Với chiến lược bảo tồn văn hóa nhằm phát triển du lịch của tỉnh, các nghệ nhân dân gian và người có uy tín được xác định là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa độc đáo của các tộc người thiểu số.

Bài viết phân tích vai trò của các nghệ nhân dân gian và người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS) đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Hà Giang dựa trên kết quả phỏng vấn sâu (PVS) 35 nghệ nhân dân gian, người có uy tín và lãnh đạo chính quyền địa phương, 6 cuộc thảo luận nhóm và quan sát các hoạt động sinh hoạt văn hóa của các tộc người khác nhau tại 6 huyện Quản Bạ, Đồng Văn, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Bắc Quang và Quang Bình. Ngoài ra, bài viết còn tham khảo các số liệu, tài liệu từ một số báo cáo của địa phương và một số kết quả nghiên cứu khác.

1. Vai trò của nghệ nhân dân gian, người có uy tín đối với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

Năm 2003, mô hình Hội Nghệ nhân dân gian đầu tiên của tỉnh Hà Giang được thành lập tại xã Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì, đánh dấu bước khởi đầu trong việc phát hiện, sử dụng vai trò của các nghệ nhân với việc lưu trữ, bảo tồn nét đẹp văn hóa dân tộc, bài trừ hủ tục lạc hậu, tạo sự đoàn kết giữa các dân tộc, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn

định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Theo Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh Hà Giang, cả tỉnh có 1.972 người được công nhận là người có uy tín trong đồng bào DTTS giai đoạn 2018-2022¹.

Những người có uy tín trong cộng đồng các DTTS luôn có tiếng nói đặc biệt quan trọng trong cuộc sống thường nhật của đồng bào nên họ thường động viên các nghệ nhân tổ chức sưu tầm và giữ gìn các làn điệu dân ca, dân vũ, các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ của dân tộc mình, cũng như trao truyền tri thức dân tộc cho thế hệ sau. Các hoạt động của hội viên đã góp phần làm cho hoạt động văn hóa dân gian các dân tộc ở địa phương ngày càng phong phú hơn.

Hàng năm, toàn tỉnh Hà Giang có trên 50 lễ hội được tổ chức, Hội Nghệ nhân dân gian đã phối hợp với chính quyền địa phương sưu tầm, dựng lại các lễ hội truyền thống của từng dân tộc và tạo nên những nét văn hóa đặc sắc riêng, như: *lễ hội Khèn Hmông*, *lễ hội Gầu tào* của dân tộc Hmông; *lễ hội Lồng Tồng*, *lẩu Then* của dân tộc Tày; *lễ Cấp sắc*, *cầu mùa* của dân tộc Dao; *lễ cúng thần rừng* của dân tộc Nùng, Pu Páo;

¹ Tiêu chí để xác định nghệ nhân dân gian người DTTS của tỉnh ủy Hà Giang là: thành viên của Hội Nghệ nhân dân gian cơ sở; có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hương ước của địa phương và quy chế hoạt động của Hội Nghệ nhân dân gian; gương mẫu trong cuộc sống, có uy tín và được quần chúng ở cơ sở tín nhiệm, kính trọng; là người nắm vững và thực hành ở trình độ cao những giá trị, kỹ năng, bí quyết, phong tục tập quán, tín ngưỡng và lễ hội truyền thống của dân tộc mình; sẵn sàng và có khả năng truyền dạy toàn bộ hiểu biết của mình cho thế hệ trẻ (Tỉnh ủy Hà Giang, 2017: 3).

lễ hội “Khu cù tê” của dân tộc La Chí; *lễ hội Nhảy lửa* của dân tộc Pà Thẻn; *lễ hội Bàn Vương* của dân tộc Dao xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì; *lễ cúng tổ tiên* của dân tộc Lô Lô...

Ngoài ra, các hội viên trong Hội Nghệ nhân dân gian còn thành lập các câu lạc bộ, các lớp dạy chữ Nho, sáng tác thơ, nhạc, các lớp truyền dạy văn hóa dân gian... Điển hình như *Câu lạc bộ Liên thế hệ* tại xã Yên Thành, huyện Quang Bình; *Câu lạc bộ hát Then cổ* tại xã Phương Độ, thành phố Hà Giang; *Câu lạc bộ khèn Hmông* tại các xã của huyện Đồng Văn... (Tỉnh ủy Hà Giang, 2016: 5).

Bên cạnh đó, việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống còn được các nghệ nhân thực hiện qua việc truyền dạy cho học sinh các cấp. Đặc biệt sau khi có Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/01/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về việc đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống của các DTTS vào giảng dạy trong các trường học trên địa bàn tỉnh, vai trò của các hội viên Hội Nghệ nhân dân gian ngày càng được phát huy. Chính quyền địa phương đã phối hợp với Hội lựa chọn những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của địa phương để truyền dạy cho học sinh. Theo thống kê trong báo cáo của Tỉnh ủy Hà Giang thời điểm năm 2016, điển hình nhất có huyện Xín Mần tổ chức được 266 buổi dạy ngoại khóa các trò chơi dân gian với 1.400 học sinh tham gia (Tỉnh ủy Hà Giang, 2016: 5).

Trong trường học, các em học sinh được các nghệ nhân của xã giới thiệu ý nghĩa và giá trị của những làn điệu dân ca, những bài múa, nhạc cụ dân tộc hay những trang phục truyền thống, các nghề thủ công của tộc người mình... Qua quan sát những tiết mục biểu diễn văn hóa truyền thống tại một số điểm trường tiêu biểu ở huyện Quản

Bạ, Xín Mần, Đồng Văn có thể thấy, mặc dù chỉ diễn ra trong 30 phút ra chơi giữa các tiết học nhưng các tiết mục đã cho thấy những đóng góp đáng kể của các nghệ nhân dân gian trong việc truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh.

Việc lồng ghép những tiết học về văn hóa dân gian giúp học sinh người DTTS không chỉ hiểu sâu sắc hơn về văn hóa truyền thống của dân tộc mình mà nhờ đó các em còn được thực hành chúng qua sự hướng dẫn của các nghệ nhân dân gian, các thầy cô giáo,... Khảo sát tại một số điểm trường ở các huyện Quản Bạ, Đồng Văn, Bắc Quang cho thấy, các em nhỏ người DTTS có thể giới thiệu trôi chảy những loại hình văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Bên cạnh đó, những trò đẩy gậy, đi cà kheo, đánh yến, chơi cù... diễn ra khắp sân trường cũng đem lại cho khách tham quan những cảm xúc thú vị về văn hóa của các tộc người nơi đây. Đây không chỉ là kết quả từ sự nỗ lực của chính quyền, nhà trường mà còn là kết quả từ tâm huyết rất lớn của mỗi nghệ nhân dân gian.

Tuy nhiên, không phải địa phương nào ở tỉnh Hà Giang cũng thực hiện có hiệu quả chủ trương này. Khảo sát thực tế của Đề tài cho thấy, lớp nghệ nhân dân gian có sự nhiệt huyết, nhưng do hạn chế về kinh phí hoặc nhận thức của cán bộ nhà trường nên đôi khi vai trò của các nghệ nhân không được phát huy tối đa. Chẳng hạn, khi một nghệ nhân người Pu Páo ở thôn Chúng Chải, xã Phố Lả đang hào hứng thực hiện chương trình truyền dạy cho học sinh những bài dân ca, trò chơi dân gian và trích đoạn trong lễ cúng thần rừng thì trường lại có thông báo tạm dừng: *Bọn trẻ ở trường quý tôi lắm, cứ đến giờ học về văn hóa truyền thống là cùng nhau gọi thầy Duẩn, hát dân ca thì hơi khó nên bạn nào có năng khiếu mới học được,*

còn trò chơi dân gian có nhiều thứ thú vị nên rất lôi cuốn bọn trẻ... Giờ không được dạy chúng thêm cũng thấy tiếc vì còn nhiều thứ chưa truyền đạt hết (PVS, nam, sinh năm 1956, nghệ nhân, dân tộc Pu Páo, xã Phú Là, huyện Đồng Văn). Trong khi đó, ý kiến của đại diện lãnh đạo trường cho hay: *Do kinh phí nhà trường hạn hẹp, đường xá từ nhà các cụ nghệ nhân đến trường khá xa và hiểm trở, vì thế nhà trường cũng không thể duy trì việc đưa đón các cụ. Có nghệ nhân rất nhiệt tình, vì thế nhà trường chúng tôi cũng ái ngại khi chỉ trả thù lao ít ỏi hay có buổi phải trả bằng gói bánh kẹo cho các cụ* (PVS, cô H, Phó Hiệu trưởng Trường PTCS Bán trú Phố Là, huyện Đồng Văn). Đây cũng là rào cản khiến các thầy cô phụ trách đội, đoàn và chủ nhiệm lớp phải tự tìm tòi các trò chơi dân gian qua tài liệu tập huấn ở Phòng Giáo dục hoặc học hỏi từ trường khác để truyền dạy cho học sinh. Trong khi đó trên thực tế, những giá trị văn hóa truyền thống phải được chính những nghệ nhân tại địa phương truyền dạy thì mới lưu giữ được và lưu giữ đúng những bản sắc của nền văn hóa đó, còn khi đã qua người dân tộc khác hoặc học theo mô hình của đồng tộc ở địa phương khác thì ít nhiều sẽ bị biến thể.

Các nghệ nhân cũng chủ động sưu tầm, biên soạn những tài liệu liên quan đến văn hóa dân gian để lưu truyền cho các thế hệ nghệ nhân kế tiếp. Tại các huyện, rất nhiều nghệ nhân đã in những tập thơ, truyện cổ của tộc người mình và những tác phẩm này được trưng bày tại nhà cộng đồng của thôn hoặc được đặt tại các homestay để du khách có thể tiếp cận.

Vai trò bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các nghệ nhân còn biểu hiện qua việc truyền dạy nghề truyền thống. Toàn tỉnh Hà Giang hiện có khoảng gần 30

làng nghề truyền thống được công nhận, trong đó có nhiều nghề nổi tiếng như: nghề chạm khắc bạc, nghề rèn, làm khèn, quây tấu, đan lát, dệt thổ cẩm, dệt lanh,... Thông qua Hội Nghệ nhân dân gian, các hội viên được trao đổi, đề xuất với chính quyền việc tôn tạo, khôi phục, truyền dạy các nghề truyền thống để phát huy giá trị sản phẩm của tộc người và của địa phương. Một số lớp truyền dạy nghề được tổ chức qua hình thức các hội viên trực tiếp truyền đạt đã phát huy được hiệu quả. Chẳng hạn, Hội Nghệ nhân dân gian xã Nấm Dần, huyện Xín Mần mở một lớp dạy nghề thêu trang phục truyền thống cho 25 học viên; xã Thèn Chu Phìn, huyện Hoàng Su Phì mở 3 lớp dạy nghề thêu, đan lát, làm nông cụ sản xuất; huyện Đồng Văn, Mèo Vạc phối hợp với các nghệ nhân mở các lớp dạy khèn Hmông; xã Xuân Giang, huyện Quang Bình mở các lớp dạy nghề nhuộm, rèn công cụ lao động; huyện Bắc Quang mở lớp dạy nghề làm giấy bản của người Dao;...

2. Vai trò của nghệ nhân dân gian, người có uy tín đối với đẩy lùi phong tục, tập quán lạc hậu trong cộng đồng

Những nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực tín ngưỡng dân gian chủ yếu là các thầy cúng, thầy tạo. Đa số họ là những người có uy tín, có tiếng nói trong cộng đồng dân cư, có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người dân xóa bỏ tục mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu như: tình trạng ma chay kéo dài ngày, cúng khi ốm đau, ép duyên, hôn nhân cận huyết, tảo hôn, thách cưới,... Điều này một mặt giúp người dân giải tỏa về mặt tư tưởng, giảm gánh nặng về kinh tế, củng cố niềm tin về mặt tâm linh, tín ngưỡng trong khuôn khổ pháp luật cho phép, mặt khác hạn chế việc kẻ xấu lợi dụng để truyền đạo trái pháp luật. Hoạt động của các hội viên luôn gắn với việc thực hiện quy ước, hương

ước làng bản. Họ đã vận động, tuyên truyền người dân thực hiện đúng quy ước như đám tang không để quá 48 tiếng; bản thân họ không xem tuổi cưới cho các cặp chưa đến tuổi thành niên, cận huyết thống, hoặc đối tượng trong tình trạng bị ép cưới,... Tại một số địa phương của huyện Đồng Văn và huyện Hoàng Su Phì, Hội Nghệ nhân dân gian còn thống nhất quy định cụ thể thù lao khi thực hiện các hoạt động tín ngưỡng, tâm linh như cúng đám tang, kèn trống đám tang, xem bói,... đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế của người dân địa phương.

Báo cáo sơ kết 4 năm triển khai hoạt động Hội nghệ nhân dân gian giai đoạn 2012-2015 của Tỉnh ủy Hà Giang năm 2016 cho thấy vai trò tích cực của các nghệ nhân trong việc bài trừ phong tục, tập quán lạc hậu, đẩy lùi những tệ nạn xã hội trong cộng đồng. Điển hình, Hội Nghệ nhân dân gian huyện Hoàng Su Phì đã tổ chức hòa giải 39 vụ mâu thuẫn trong gia đình, ngăn chặn 96 vụ tảo hôn, ngăn được 16 vụ hôn nhân cận huyết thống; Hội Nghệ nhân dân gian huyện Đồng Văn giảm được 20 vụ đám tang dài ngày, mở được 2 lớp dạy phong tục, tập quán tại xã Lũng Thầu và xã Phó Cáo; Hội Nghệ nhân dân gian các xã Nậm Ban, Tát Ngà của huyện Mèo Vạc vận động đồng bào Giáy cho người chết vào quan tài; Hội Nghệ nhân dân gian huyện Vị Xuyên can thiệp được 20 vụ đám tang dài ngày, vận động dừng được 18 vụ tảo hôn; ở huyện Xín Mần, Hội đã ngăn chặn được 37 vụ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, 18 vụ đám tang dài ngày,... (Tỉnh ủy Hà Giang, 2016: 4).

Tại xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn, để thay đổi tập quán đã tồn tại nhiều đời trong cộng đồng người Hmông, xã Sính Lũng phải dựa vào tiếng nói, vai trò của đội ngũ các nghệ nhân, người có uy tín: *Đối với*

đồng bào vùng cao, cán bộ tuyên truyền, vận động chưa chắc đã thông. Nhưng khi người có uy tín tuyên truyền, bà con sẽ nghe theo. Nhờ đó, các hủ tục lạc hậu dần không còn tồn tại trong đời sống người dân, bà con cùng nhau xây dựng nếp sống mới, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống giảm hẳn (PVS, nam, Chủ tịch UBND xã Sính Lũng).

Có thể nói, mô hình Hội Nghệ nhân dân gian và những người có uy tín ở Hà Giang đã góp phần tập hợp được đông đảo đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực tín ngưỡng dân gian vào một tổ chức cấp xã, phường quản lý và thường xuyên được định hướng, hướng dẫn hoạt động, bước đầu làm thay đổi nhận thức của hội viên, dần thay đổi các tập tục lạc hậu ở địa phương.

3. Vai trò của nghệ nhân dân gian, người có uy tín đối với tăng cường khối đại đoàn kết, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng

Các nghệ nhân và người có uy tín thực sự là cầu nối quan trọng giúp các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các DTTS chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do được bầu chọn, suy tôn từ cộng đồng nên vai trò của người có uy tín hết sức quan trọng; tiếng nói của họ có sức thuyết phục lớn đối với thành viên, chi phối hầu hết hoạt động trong đời sống, sinh hoạt của người dân các tộc người nơi đây.

Đây là lực lượng đông đảo, đóng vai trò quan trọng trong công tác nắm bắt tình hình, tuyên truyền, vận động người dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kịp thời phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực phản động, thù địch. Từ năm 2016 đến nay, người có uy tín đã cung cấp cho các đơn vị

biên phòng tỉnh Hà Giang nhiều thông tin có giá trị liên quan đến an ninh trật tự khu vực biên giới và truyền đạo trái pháp luật; vận động hàng trăm gia đình đăng ký tham gia Tổ tự quản đường biên, cột mốc; đến nay 100% gia đình tại các thôn, bản khu vực biên giới đều tham gia tự quản về an ninh trật tự... (Thu Phương, 2019).

Bên cạnh đó, các nghệ nhân và người có uy tín còn vận động các hộ gia đình có nương giáp biên giới tự quản cột mốc, đoạn biên giới thuộc phần đất mình canh tác, sử dụng. Nước ta có đường biên giới dài, tiếp giáp với Trung Quốc, việc phát huy vai trò của các nghệ nhân và người có uy tín trong việc giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới, bảo vệ đường biên, cột mốc luôn được coi trọng: *Người có uy tín tại các xã biên giới còn cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị liên quan đến an ninh trật tự ở cơ sở, đấu tranh với các biểu hiện sai trái, phát hiện các vụ việc liên quan như mua bán phụ nữ, vận chuyển hàng hóa qua biên giới trái phép... để thông báo cho các cơ quan chức năng tổ chức ngăn chặn* (PVS, nữ, Phó Trưởng phòng Dân tộc huyện Đồng Văn).

Từ năm 2016-2018, người có uy tín tại tỉnh Hà Giang đã cung cấp cho các đơn vị biên phòng hơn 200 tin có giá trị liên quan đến an ninh, trật tự khu vực biên giới và truyền đạo trái phép (Khánh Toàn, 2019). Nhờ chú trọng phát huy vai trò của người có uy tín, những năm qua, tỉnh Hà Giang được đánh giá là địa phương có tình hình an ninh, trật tự xã hội ổn định, bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy, các hủ tục lạc hậu đang dần được xóa bỏ, đời sống của đồng bào DTTS ngày càng được nâng lên.

Điển hình là ông Hoàng Xín Phủ - người có uy tín của thôn và ba hộ dân khác trong thôn Bản Máy, xã Bản Máy,

huyện Hoàng Su Phì tỉnh nguyên nhận bảo vệ cột mốc 206. Ngoài việc tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc, ông Phủ còn tham gia hàng chục đoàn công tác của xã, huyện, Đoàn Biên phòng Bản Máy, tuyên truyền ba văn kiện pháp lý về biên giới. Trong năm 2018, ông Phủ đã cung cấp cho Đoàn Biên phòng Bản Máy 7 tin có liên quan đến an ninh trật tự. *Với những đóng góp của người có uy tín, tình hình an ninh trật tự, an ninh biên giới được đảm bảo, nhiều năm liền, địa bàn xã không còn tình trạng người dân vượt biên trái phép đi làm thuê* (PVS, nam, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bản Máy).

Ngoài ra, các nghệ nhân và người có uy tín còn thực hiện vận động trẻ em ở những bản xa đến lớp. Điển hình là gương ông Hầu Phái Sính ở thôn Lũng Thàng, xã Sảng Tùng, huyện Đồng Văn là người cao tuổi, cũng là trưởng họ nên tiếng nói của ông được người dân trong thôn coi trọng và ông được bầu là người có uy tín của thôn. Ông Sính đã đến từng nhà để tuyên truyền, vận động các gia đình đưa con em đến trường sau những kỳ nghỉ hè. Nhiều năm trở lại đây, thôn luôn đạt tỷ lệ 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường.

Già làng, trưởng bản, cá nhân tiêu biểu cũng rất quan tâm và tham gia nhiệt tình các công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể. Thông qua các đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, nhiều người là những người có uy tín đã có ý kiến đóng góp thiết thực vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận các cấp. Nhiều người là cán bộ hưu trí tuy tuổi cao nhưng vẫn tâm huyết tham gia công tác cơ sở, đảm đương các chức vụ như bí thư chi bộ, trưởng thôn bản, trưởng ban

công tác Mặt trận và các đoàn thể, tham gia tổ hòa giải, tổ an ninh...

4. Vai trò của nghệ nhân dân gian, người có uy tín đối với phát triển kinh tế ở địa phương

Hiện nay, đời sống của đồng bào các DTTS ở Hà Giang đã có sự thay đổi vượt bậc. Theo đó, bà con không còn bị đói nghèo như trước, bộ mặt nhiều thôn/bản ngày càng khang trang, sạch đẹp. Các giá trị văn hóa truyền thống được Nhà nước quan tâm phục dựng, trùng tu, bảo tồn và phát huy, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Có được kết quả này là nhờ sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ già làng, trưởng bản và các nghệ nhân dân gian... trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, xóa bỏ dần hủ tục lạc hậu, vươn lên xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho đồng bào.

Trong xây dựng nông thôn mới, với uy tín của mình, các nghệ nhân và người có uy tín tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng để làm đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình phúc lợi và nhận được sự đồng thuận cao của đồng bào các DTTS. Đặc biệt, người có uy tín trở thành tấm gương sáng trong phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo để cộng đồng học tập, làm theo. Họ là lực lượng tiên phong trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm/điện tích canh tác...

Đến nay đã xuất hiện nhiều gương điển hình người có uy tín làm kinh tế giỏi để bà con học tập, làm theo. Tiêu biểu như ông Làn Đình Dưỡng, dân tộc Pà Thẻn, xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang đã tích cực

phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại với hơn 300 con gia súc, gia cầm, thu nhập hằng năm gần 200 triệu đồng. Ông Dưỡng đã giúp đỡ hàng chục hộ nghèo trong thôn có con giống chăn nuôi. Hay ông Phan Quỳ Và, xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần với mô hình phát triển chăn nuôi kết hợp trồng chè, mỗi năm thu nhập từ 300-400 triệu đồng. Ông còn chủ động thu mua hàng trăm tấn chè búp tươi cho bà con để mang đi tiêu thụ ở các tỉnh khác... (Khánh Toàn, 2019).

Trên địa bàn huyện Quản Bạ có 107 người có uy tín, gồm 8 dân tộc: Hmông, Tày, Dao, Bó Y, Nùng, Hoa, Giáy, Kinh. Các nghệ nhân và người có uy tín ở Quản Bạ đã gương mẫu đi đầu thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao giá trị kinh tế... Qua đó, đã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi tổng hợp, mô hình kinh tế cho thu nhập hàng trăm triệu đồng; tiêu biểu như anh Vương Trung Hùng, dân tộc Nùng, thôn Phấn Ứng, xã Nghĩa Thuận với mô hình trồng hồng không hạt. Đặc biệt, những tấm gương như ông Dương Đức Thắng, dân tộc Tày, thôn Nà Sài, xã Đông Hà; ông Lý Đại Minh, dân tộc Dao, thôn Trúc Sơn, xã Quản Bạ... là những người có tầm ảnh hưởng nhất định trong việc vận động đồng bào thay đổi tập quán canh tác, hướng dẫn đồng bào phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo.

5. Kết luận và khuyến nghị

Trong chiến lược “lấy văn hóa làm động lực thúc đẩy phát triển du lịch”, nội dung bảo tồn và phát huy vai trò của các nghệ nhân dân gian và người có uy tín trong cộng đồng các DTTS phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang trong

những năm qua đã được Tỉnh ủy, các ban ngành và địa phương chú trọng thực hiện. Qua đó, các nghệ nhân dân gian và người có uy tín không chỉ giữ vai trò bảo tồn văn hóa truyền thống, đẩy lùi những hủ tục lạc hậu mà còn góp phần tăng cường khối đại đoàn kết trong cộng đồng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội; đồng thời là những tấm gương nổi bật trong phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay, lớp người già còn lưu giữ và có khả năng truyền đạt lại vốn văn nghệ dân gian cho thế hệ sau ở Hà Giang không còn nhiều, trong khi lớp trẻ, con em các dân tộc phần lớn không đủ điều kiện và khả năng hấp thụ do đời sống đã có nhiều thay đổi, mô hình văn hóa gia đình truyền thống bị xáo trộn hay tâm lý đánh giá thấp di sản văn hóa của tổ tiên. Ngoài ra, do tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, việc duy trì, bảo tồn vốn di sản văn hóa truyền thống gặp nhiều khó khăn, thậm chí đối mặt với nguy cơ mai một.

Xuất phát từ thực tế đó, các địa phương của Hà Giang nên gắn xây dựng, phát triển các hội nghệ nhân dân gian với xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng văn hóa - du lịch cộng đồng, phát triển làng nghề; duy trì, lưu giữ phong tục, tập quán của từng địa phương, dân tộc. Qua đó chủ động tập hợp, phát huy vai trò của những nghệ nhân có tâm, có tài, có công gìn giữ, truyền dạy giá trị văn hóa dân gian cho thế hệ sau.

Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ vay vốn cho những người có uy tín đang hoặc có dự định phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Có nhiều mô hình của người có uy tín kết hợp giữa phát triển du lịch cộng đồng với bảo tồn những nét độc đáo của văn hóa truyền thống hoặc kết hợp

trồng rừng, trồng các loại cây, rau quả đặc sản và chăn nuôi để phục vụ ẩm thực du lịch đạt hiệu quả cao trong thời gian qua. Vì vậy, chính quyền cần khuyến khích tạo điều kiện để họ nhân rộng mô hình ra những hộ khác, từ đó nhằm phát triển kinh tế địa phương, góp phần đẩy lùi đói nghèo ở cộng đồng □

Tài liệu tham khảo

1. Thu Phương (2019), *Hà Giang: Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương*, <http://baohagiang.vn/xa-hoi/201906/nguoi-co-uy-tin-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tham-gia-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-o-dia-phuong-746058/>, truy cập ngày 25/01/2020.
2. Nguyễn Thị Tám (2019), “Khai thác, bảo tồn giá trị văn hóa độc đáo của các loại hình văn học nghệ thuật dân gian tiêu biểu của các tộc người thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 55-72.
3. Khánh Toàn (2019), *Phát huy vai trò người có uy tín ở Hà Giang*, <https://nhan-dan.com.vn/chinhtri/>, truy cập ngày 12/01/2020.
4. Tỉnh ủy Hà Giang (2016), *Báo cáo sơ kết 4 năm triển khai hoạt động “Hội nghệ nhân dân gian” giai đoạn 2012-2015*, số 116-BC/TU, ngày 30/6/2016, tr. 4.
5. Tỉnh ủy Hà Giang (2017), *Đề án thí điểm phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian” thuộc lĩnh vực tín ngưỡng dân gian trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hà Giang*, số 19-ĐA/TU, ngày 25/9/2017.